

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 226-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Kết luận số 226-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là: Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi ngành, cơ quan, đơn vị và nhân dân về vai trò, ý nghĩa việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh phát triển vững chắc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng thực hành cho học sinh, sinh viên.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải đặt dưới sự lãnh đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, phát huy vai trò tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Các giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm gắn với thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân gắn với trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với giáo dục mầm non

- Tập trung nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển cả về thể chất, trí tuệ, tình cảm và thẩm mỹ; chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ bước vào lớp 1; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có 57 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (38,3%), tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 34,6%.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm phát triển phẩm chất và năng lực người học; chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh và công tác nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh các độ tuổi.

- Hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt cho học sinh tiểu học. Học sinh được hướng nghiệp từ cấp trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

- 100% các cơ sở giáo dục được sử dụng nước sạch; 100% các cơ sở giáo dục có đủ công trình vệ sinh, trong đó có 70% công trình vệ sinh đạt chuẩn từ năm học 2018-2019.

- Đến năm 2020, đảm bảo có đủ giáo viên, thiết bị dạy học và 01 phòng/lớp 1 để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới học 2 buổi/ngày theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% học sinh lớp 3 được học tiếng Anh chương trình 10 năm với thời lượng 4 tiết/tuần; huy động trên 99,8% trẻ 06 tuổi vào học lớp 1, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99%, tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%, tỷ lệ trẻ từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt trên 95%; 173 trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 82 trường tiểu học (56,9%), 83 trường trung học cơ sở (52,9%), 08 trường trung học phổ thông (26,7%).

- Đến năm 2025, 100% các trường tiểu học có đủ giáo viên và phòng học để triển khai dạy học 2 buổi/ngày; 100% học sinh được học ngoại ngữ từ lớp 3 đến lớp 12 theo chương trình tiếng Anh 10 năm; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt ít nhất 95%, đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp hàng năm đạt ít nhất 90%, đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1.3. Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo người học ra trường có đủ năng lực thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; tăng cường liên kết, đa dạng hóa loại hình và ngành, nghề đào tạo gắn với nhu cầu người học và nhu cầu xã hội.

- Đến năm 2020, phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 07/10/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 70% nhà giáo có khả năng dạy được cả lý thuyết và thực hành; trên 25% nhà giáo có trình độ thạc sĩ; 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm định chất lượng và đạt tiêu chuẩn; 100% học sinh, sinh viên được tư vấn giới thiệu việc làm theo chuyên môn đào tạo, tỷ lệ người học có việc làm sau đào tạo trên 70%.

1.4. Đối với giáo dục đại học

- Trường Đại học Tân Trào tiếp tục xây dựng, phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; từng bước thực hiện đề án tự chủ và chiến lược phát triển nhà trường; nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của xã hội.

- Đến năm 2021, phân đầu 95% giảng viên trực tiếp đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó 20% có trình độ tiến sĩ; đến năm 2025, có 30% giảng viên trực tiếp đứng lớp có trình độ tiến sĩ, trường được xếp hạng 10 trong số các trường đại học địa phương và xếp 100 trong số các đại học trong cả nước. Giai đoạn 2018-2025, phân đầu tuyển sinh đạt trên 80% chỉ tiêu, trong đó hệ chính quy 70%, các hệ khác đạt từ 90% - 100%; thực hiện kiểm định tối thiểu 10 chương trình đào tạo đạt chuẩn; mở thêm ít nhất 10 ngành đại học, 8 ngành thạc sĩ và 5 ngành tiến sĩ; 20% số sản phẩm khoa học ứng dụng được đưa vào thực tiễn sản xuất và cung cấp sản phẩm.

1.5. Đối với giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên; tăng cường quản lý và tạo điều kiện phát triển trung tâm ngoại ngữ, tin học; đa dạng hóa các chương trình, nội dung và hình thức tổ chức dạy học, chú trọng phát triển các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thiết thực, hiệu quả để thu hút nhiều người học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; tiếp tục mở rộng dạy văn hóa kết hợp với giáo dục nghề nghiệp, góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Phân đầu đến năm 2020, xóa mù chữ cho hơn 2.000 người trong độ tuổi 15-60, nâng tỷ lệ biết chữ đạt trên 98%; 90% số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập và không tái mù chữ; 70% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng; 90% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; 95% công nhân lao động được qua đào tạo nghề; tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở đạt 30%, sau trung học phổ thông đạt 30%.

2. Giải pháp

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp

- Chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xác định việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; đưa nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chương trình, nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, phát huy ưu điểm, có giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, đồng thời bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

2.2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định của Chính phủ. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, thực hiện tốt phân cấp quản lý giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn trách nhiệm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; tạo động lực để cán bộ, giáo viên tự giác, tự chủ đối với các hoạt động chuyên môn, lấy hiệu quả chuyên môn làm thước đo đánh giá các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo của tỉnh (theo Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) theo hướng tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế phối hợp quản lý toàn diện về giáo dục và đào tạo giữa ngành và cấp và giữa các ngành trong tỉnh để tập trung giải quyết các nội dung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; kiểm tra đánh giá, thi cử, bảo đảm khách quan, công bằng. Đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa" trong công tác quản lý giáo dục. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm "tin học hóa" quản lý giáo dục các cấp.

- Thực hiện tốt các chủ trương về công khai chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục, tài chính của các cơ sở giáo dục, phát huy tác dụng của hoạt động giám sát xã hội đối với chất lượng, hiệu quả giáo dục; thực hiện chế độ tài chính đúng quy định; chống các hiện tượng lạm thu, thu sai quy định dưới các danh nghĩa, hình thức khác nhau; quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định.

- Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý giáo dục, tập trung quản lý theo các quy định chuẩn, chú trọng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng; chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình. Tập trung thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, đặc biệt thanh tra về công tác quản lý của hiệu trưởng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các nhà trường.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục đi đầu trong đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; phát huy dân chủ và vai trò của các tổ chức đoàn thể, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên để xây dựng, phát triển nhà trường vững mạnh toàn diện.

2.3. Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và tầm quan trọng của công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tuyên truyền về ý nghĩa thiết thực, sự cần thiết của công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng, nội dung đổi mới giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp nhằm giúp cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân nhận thức đúng đắn về việc chọn trường, chọn nghề phù hợp với năng lực cá nhân và cơ cấu nguồn nhân lực của xã hội.

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về chủ trương và các giải pháp đổi mới căn bản, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình gắn với việc tôn vinh các thầy giáo, cô giáo có sáng kiến, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, hết lòng vì học sinh thân yêu; tổ chức các hoạt động tìm hiểu về đổi mới giáo dục cho học sinh, hội thi sáng kiến trong đổi mới giáo dục cho giáo viên,...

2.4. Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường học, tăng cường đầu tư và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất trường học

- Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hằng năm, các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, các nhà trường chủ động tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục để khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; giảm số điểm trường lẻ, trường có quy mô nhỏ đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, sắp xếp đưa học sinh ở điểm trường lẻ về học tại trường chính, điểm trường trung tâm để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn quản lý; xây dựng lộ trình sáp nhập các trường phổ thông thành trường phổ thông có nhiều cấp học ở những nơi có điều kiện. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, trường chất lượng cao.

- Từng bước phát triển đội ngũ nhà giáo và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện có đủ điều kiện để đào tạo trình độ trung cấp; xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang trở thành cơ sở đào tạo nghề đạt chất lượng cao; đảm bảo đến năm 2020 đạt quy mô trên 2.000 học sinh, sinh viên, đủ đáp ứng nhu cầu người học của địa phương.

- Tăng cường công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cho trường học, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, điện, nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan... cho các trường học một cách đồng bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường trong lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế địa phương.

- Các nhà trường bố trí sử dụng hợp lý cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt bố trí đủ phòng học, phòng chức năng; bảo đảm sĩ số học sinh/lớp đúng quy định. Bảo đảm đủ thiết bị, đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non, duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Hằng năm, bổ sung đủ thiết bị, hóa chất thí nghiệm thực hành, từng bước đầu tư các thiết bị dạy học tiên tiến để thực hiện phương pháp dạy học hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tập trung xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo mục tiêu phấn đấu xây dựng Trường thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của tỉnh.

- Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên thành trường đạt trường chuẩn quốc gia để phát triển, bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn đào tạo đội ngũ trí thức trẻ cho tỉnh.

2.5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đạt chuẩn theo quy định trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời chú trọng công tác đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ nhà giáo đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đặc biệt là đội ngũ hiệu trưởng các trường học đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà trường. Đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục. Chú trọng rèn luyện đạo đức nhà giáo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; từng bước thực hiện việc học sinh đánh giá giáo viên, giáo viên đánh giá cán bộ quản lý nhà trường theo các chuẩn tương ứng ở mỗi cấp học; gắn công tác đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên với công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý, điều động, luân chuyển giáo viên; công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích.

- Hằng năm, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên phải xây dựng kế hoạch cụ thể, gắn với chức trách, nhiệm vụ chuyên môn được giao để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch của đơn vị đề ra; đưa kết quả thực hiện kế hoạch vào nội dung đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cuối năm để kiểm điểm, đánh giá và xác định nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo.

- Chú trọng đổi mới, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu cập nhật kiến thức về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đất nước và quốc tế; bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học; phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên và năng lực tổ chức, quản lý của các cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các cấp học làm nòng cốt để thực hiện đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình, phương

pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá. Tổ chức trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh; tiếp tục thực hiện lựa chọn, sàng lọc giáo viên để bố trí, sử dụng tại các trường chuyên biệt.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quản lý, giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Trường Đại học Tân Trào hoàn thành Đề án vị trí việc làm bảo đảm theo hướng tinh gọn, đủ năng lực quản trị hệ thống, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo Đề án chiến lược phát triển nhà trường; có kế hoạch đào tạo sau đại học trong và ngoài nước phù hợp với yêu cầu phát triển, ưu tiên nhóm ngành phát triển các lĩnh vực đột phá của tỉnh và đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng chương trình đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và cập nhật được tiến bộ khoa học kỹ thuật của khu vực và quốc tế; quản lý chất lượng đào tạo để sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, ưu đãi để phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ; thực hiện việc điều chuyển, tiếp nhận, tuyển dụng đội ngũ nhà giáo đủ để tăng quy mô đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học; xây dựng lộ trình học tập, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từng bước tiếp cận trình độ các nước trong khu vực và quốc tế.

2.6. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Chủ động, tích cực chuẩn bị các điều kiện và triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm với xã hội phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Tổ chức triển khai giáo dục STEM (Science - Technology - Engineering - Mathematic: khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán) từ năm học 2018-2019 và mở rộng mô hình này tại một số cơ sở giáo dục trung học có đủ điều kiện trong những năm học tiếp theo.

- Mở rộng mô hình giáo dục nhà trường gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương nhằm tạo điều kiện cho học sinh có các trải nghiệm và tham gia vào các hoạt động nghiên cứu thực tế, đưa ra các giải pháp và nâng cao kỹ năng viết báo cáo, khả năng thuyết trình. Tiếp tục nhân rộng mô hình phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường đối với các trường trung học có đủ điều kiện thực hiện.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 03/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2025. Đẩy mạnh chuẩn hóa đội ngũ giáo viên tiếng Anh đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm đối với giáo dục phổ thông. Tổ chức đánh giá năng lực đầu ra đối với học sinh cuối cấp tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm.

- Đẩy mạnh công tác định hướng và hướng dẫn nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; phát huy khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn; phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường; tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và văn hóa thế giới.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tăng cường tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật trong các nhà trường, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật trong học sinh, sinh viên.

- Thực hiện hiệu quả giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; ngăn chặn, phòng ngừa và khắc phục các yếu tố có nguy cơ mất an toàn; không để xảy ra nạn bạo hành trẻ em, lạm dụng tình dục, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, ... bảo đảm tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho nhà giáo, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp địa bàn tỉnh tập trung đổi mới chương trình, nội dung đào tạo trên cơ sở cập nhật những tiến bộ của khoa học công nghệ và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, của xã hội. Đa dạng các phương pháp giáo dục nghề nghiệp, kết hợp giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành, gắn kết giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sản xuất. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở đánh giá năng lực thực hiện, kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra, có sự tham gia của doanh nghiệp hoặc đại diện sử dụng lao động.

- Trường Đại học Tân Trào tập trung nâng cao chất lượng các ngành đào tạo, lựa chọn lĩnh vực và ngành đào tạo thế mạnh để xây dựng thương hiệu; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị sử dụng lao động trong tỉnh và khu vực; xây dựng trung tâm thực hành theo hướng hiện đại để gắn lý thuyết với thực hành; lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học theo hướng chọn lọc, thiết thực, sát với đối tượng, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu định hướng chiến lược cán bộ của tỉnh và các tỉnh lân cận; nâng cao chất lượng hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

2.7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở giáo dục. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong thi và kiểm tra đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh.

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng đề thi đảm bảo nguyên tắc phù hợp với đối tượng học sinh và mức độ phân hóa của các câu hỏi, bài tập. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức kiểm tra tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành; tăng cường ra các câu hỏi mở đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Đẩy mạnh công tác đánh giá ngoài, thực hiện thường xuyên việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đào tạo. Hằng năm, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, các chương trình đào tạo, thường xuyên tiến hành tự đánh giá và hoàn thành báo cáo tự đánh giá của các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Định kỳ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo; công khai kết quả kiểm định. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các hoạt động liên kết đào tạo, các cơ sở có yếu tố nước ngoài; tham gia đầy đủ các chương trình đánh giá kết quả học sinh phổ thông theo chương trình đánh giá quốc tế (PISA); đánh giá quốc gia và đánh giá cấp tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.8. Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập; củng cố vững chắc và phát huy kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông giai đoạn 2016-2020; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2016-2020; lựa chọn nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu của Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2017 của địa phương, bổ sung giải pháp thiết thực, phù hợp thực hiện giai đoạn 2018-2020 phần đầu hoàn thành mục tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân. Tổ chức tuyên dương, nhân rộng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân tham gia vận động người trong độ tuổi 15-60 ra học các lớp học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; đảm bảo duy trì, củng cố chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, nâng chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 đối với địa bàn thuận lợi. Chú trọng xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật. Tổ chức các lớp học có nội dung thiết thực với đời sống lao động sản xuất cho những người mới biết chữ tại các trung tâm học tập cộng đồng nhằm củng cố kết quả học tập và khắc phục tình trạng tái mù chữ.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội khuyến học các cấp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai và chỉ đạo thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, huy động giáo viên giỏi từ các trường làm công tác viên của các cơ sở giáo dục thường xuyên. Đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đạt hiệu quả, thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; quan tâm đến những nhóm đối tượng khó khăn, điều kiện làm việc ít được tiếp cận với cơ hội học tập; nhân rộng việc phát triển văn hóa đọc trong các trường học và cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người lao động trong các doanh nghiệp.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo phát triển bền vững của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện chương trình xóa mù chữ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư. Trung tâm học tập cộng đồng phải thực sự là trường học của nhân dân; gắn kết hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng với các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân phát triển, thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học chất lượng cao tại địa phương, đảm bảo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

- Các cơ sở giáo dục thường xuyên tận dụng tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên sẵn có để tiếp nhận học viên có nhu cầu học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp học nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ công chức cấp xã; đào tạo nghề cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, người đi xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.

2.9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin

- Tích cực tuyên truyền để tăng cường trách nhiệm các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội tham gia vào sự phát triển giáo dục, trong đó cần đẩy mạnh phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu giáo chức,... để tổ chức, động viên các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục, nhằm bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và động cơ học tập đúng đắn, nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, nâng cao nhận thức và chuyển biến hành động trong cha mẹ học sinh và nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục theo chương trình sách giáo khoa mới; tạo sự đồng thuận trong cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

- Các cơ sở giáo dục cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động trí tuệ của đội ngũ trí thức, các nghệ nhân, người lao động có trình độ tay nghề cao tham gia vào các hoạt động giáo dục và đào tạo; đồng thời huy động sự đóng góp ủng hộ các nguồn lực của nhân dân, các doanh nghiệp và nhà hảo tâm nhằm phát triển giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo; khuyến khích các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu của xã hội về giáo dục nhất là giáo dục mầm non.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chủ trương xã hội hóa trong giáo dục để các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện việc xã hội hóa trong giáo dục trong giai đoạn tiếp theo và ngăn chặn việc lợi dụng chủ trương xã hội hóa trong giáo dục để lạm thu.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.10. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về giáo dục, đào tạo

- Chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước và hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo nhằm tranh thủ các nguồn lực, vận dụng có chọn lọc, sáng tạo kinh nghiệm các giải pháp triển khai và mô hình giáo dục tiên tiến đi đôi với phát huy nội lực; tăng cường các hoạt động tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội thảo về giáo dục. Hoàn thiện các cơ chế chính sách để khuyến khích người nước ngoài tham gia các hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo nước ngoài để nâng cao năng lực quản lý, phát triển các chương trình giáo dục và đào tạo; có cơ chế thu hút nguồn lực của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và trao đổi học sinh, sinh viên, nhất là lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban ngành, tổ chức chính trị- xã hội liên quan trong công tác phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước, tạo hành lang pháp lý cho công tác giáo dục nghề nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Tăng cường quản lý, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và lồng ghép các nguồn lực đảm bảo cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục và đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ quản lý giáo dục và kế hoạch tuyển dụng viên chức hằng năm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục giáo dục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và thực hiện việc chuyên giao kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và khoa học quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách khuyến khích học sinh trung học, sinh viên nghiên cứu khoa học.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và người dân về ý nghĩa, mục đích và các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền, biểu dương những thành tựu của ngành giáo dục, các tập thể và cá nhân xuất sắc trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch với các giải pháp, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của địa phương.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tiếp tục chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, Huyện ủy và các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia, phối hợp với ngành giáo dục thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tỉnh đoàn Tuyên Quang

+ Chỉ đạo các cơ sở Đoàn đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục và đào tạo.

+ Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị liên quan huy động nguồn lực phục vụ công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng và đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên và nhi đồng; phối hợp với các cơ sở giáo dục trong công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo, tư vấn hướng nghiệp phân luồng học sinh phổ thông tham gia đào tạo nghề; vận động phụ nữ, trẻ em ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ và tiếp tục giáo dục sau khi biết chữ; vận động hội viên tích cực tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ tại địa phương.

- Hội Khuyến học tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương xây dựng phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Vận động các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các hội viên tích cực tham gia đóng góp xây dựng xã hội học tập.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp)* chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận: *xe*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các TCCTXH;
- Ban TG Tỉnh ủy;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trường Phòng TH, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (Bắc).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hải Anh

DANH MỤC

Những nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
(Kèm theo Kế hoạch số 111 /KH-UBND ngày 05 /12/ 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
				Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
1	Tiếp tục thực hiện Đề án Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 10/10/2016	
2	Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường học, tăng cường đầu tư và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31/8/2017	
3	Xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030	Trường Đại học Tân Trào	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/ 2018	Năm 2018
4	Xây dựng Kế hoạch xây dựng trường Trung học phổ thông Chuyên đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	Quý I/2019	Năm 2019

TT	Nội dung trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
				Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
5	Dự án Đầu tư nghề trọng điểm đến năm 2020 của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Các sở, ngành liên quan	Quý IV/2018	Năm 2018
6	Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý IV/2018	Năm 2018
7	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý I/2019	Năm 2019
8	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2018-2023 theo lộ trình của Quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Nội vụ, Tài chính; Trường Đại học Tân Trào, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý III/2018	Quý IV/2018
9	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý I/2019	Năm 2019
10	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của Trung ương	

TT	Nội dung trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
				Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
11	Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Thực hiện hằng năm	
12	Tổ chức thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 03/5/2018	
13	Thực hiện hiệu quả giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; ngăn chặn, phòng ngừa và khắc phục các yếu tố có nguy cơ mất an toàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 30/8/2018	
14	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý I/2019	Năm 2019
15	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý IV/2018	Năm 2018
16	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục các bậc học giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý IV/2020	Năm 2020

TT	Nội dung trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	
				Trình UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành
17	Tổ chức thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Đã ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/12/2017	
18	Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, hoạt động giáo dục và đào tạo để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp	Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm	